| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN ND TP.THÁI NGUYÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 635/2018/QĐST-HNGĐ | *Thái Nguyên, ngày 26 tháng 11 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 723/2018/TLST/HNGĐ, ngày 26 tháng 9 năm 2018, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị P, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Số nhà P, tổ G, phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Tổ G, phường T, thành phố TH, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn chị Lê Thị P và anh Nguyễn Trọng N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị P và Nguyễn Trọng N nhất trí thuận tình ly hôn.

**2. 2.Về quan hệ con chung:** Hai vợ chồng có 02 con chung, con lớn tên là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 08/11/1992, con nhỏ tên là Nguyễn Lê Ngọc H, sinh ngày 17/3/2011. Hiện tại con lớn đã trưởng thành. Sau khi ly hôn các đương sự thỏa thuận chị P là người nuôi dưỡng con nhỏ là Nguyễn Lê Ngọc H cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**Về N vụ cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị P không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra vấn đề giải quyết.

**2.3. Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự tự thỏa thuận về tài sản chung và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Chị Lê Thị P tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006861 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn trả chị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP.Thái Nguyên;
- T.H.A DS TP.Thái Nguyên;
- UBND xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Quý My**